

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1978 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1983 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hoài T – Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/12/2017, Tổ công tác phòng PC47 – Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục, bột màu trắng (T tự giác giao nộp và khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 26B2 – 052.85, đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân số 050361841 và 01 (một) giấy phép lái xe số 140147012789 đều mang tên Đặng Văn T; 300.000,đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/12/2017, Đặng Văn T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 26B2 – 052.85 từ nhà ở tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La đến khu vực dốc kết nước thuộc tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. T gặp và mua của một thanh niên không quen biết 03 gói Hêrôin với giá 500.000,đ. Sau đó, T cất trong túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Cùng ngày 13/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả:

Chất cục, bột màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ nhất có trọng lượng là 0,45 gam. Trích 0,02 gam (ký hiệu T1) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy ; Chất cục, bột màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ hai có trọng lượng là 0,21 gam. Trích 0,02 gam (ký hiệu T3) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy; Chất cục, bột màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ ba có trọng lượng là 0,13 gam. Trích 0,02 gam (ký hiệu T5) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Tổng trọng lượng là 0,79 gam.

Tại Kết luận giám định số 95/KLMT ngày 19/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định T1, T3, T5 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,02gam, T3 = 0,02g, T5 = 0,02g. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,79 gam; Loại chất Hêrôin.

Ngày 14/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 300.000,đ thu giữ của Đặng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 18/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền 300.000,đ thu giữ của Đặng Văn T là tiền thật.

Về nguồn gốc 0,79 gam Hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Đặng Văn T khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “ Vật chứng lưu kho vụ Đặng Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 13/12/2017 (gồm trọng lượng 0,73 gam chất bột màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bị bóc mở; 03 mảnh túi ni lon màu trắng)”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1 có 5 số cuối 31848, số Imei 2 có 5 số cuối 31855, qua sử dụng; 01 (một) Chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ qua sử dụng; 01 (Một) Tờ chứng minh thư nhân dân số 050361841 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/5/2012 mang tên Đặng Văn T; 01 (Một) Tờ giấy phép lái xe số 140147012789 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 18/3/2016 mang tên Đặng Văn T; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam thu theo biên lai số 4329 quyền số 87 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài T: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA WAVE α màu trắng, biển kiểm soát 26B2-052.85, số khung RLHHC121XDY780358, số máy HC12E5779505, qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/12/2017, Đặng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,79 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/12/2017 tại Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Đặng Văn T cùng vật chứng thu giữ là 03 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục, bột màu trắng, có trọng lượng 0,79 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 95/KLMT ngày 19/12/2017 và Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 18/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Tiến Đ, trú tại: Tổ 10, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội với tổng trọng lượng 0,79 gam Hêrôin, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Bị cáo Đặng Văn T khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 0,73 gam Hêrôin còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 03 mảnh nilon màu trắng là vật dùng để cất giấu ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 (một) Chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ qua sử dụng và số tiền 300.000,đ (ba trăm

ngàn đồng): Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Đặng Văn T, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050361841 và 01 (một) giấy phép lái xe số 140147012789 đều mang tên Đặng Văn T: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26B2 – 052.85 tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T. Việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy chị T không biết, không tham gia, nên cần trả lại cho chị T quản lý và sử dụng.

[6] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Đặng Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 13/12/2017 (gồm trọng lượng 0,73 gam chất bột màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bị bóc mở; 03 mảnh túi ni lon màu trắng)”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1 có 5 số cuối 31848, số Imei 2 có 5 số cuối 31855, qua sử dụng; 01 (một) Chiếc sim điện thoại bị cắt nhỏ qua sử dụng; 01 (Một) Tờ chứng minh thư nhân dân số 050361841 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/5/2012 mang tên Đặng Văn T; 01 (Một) Tờ giấy phép lái xe số 140147012789 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 18/3/2016 mang tên Đặng Văn T; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4329 quyển số 87 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài T: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA WAVE α màu trắng, biển kiểm soát 26B2-052.85, số khung RLHHC121XDY780358, số máy HC12E5779505, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hoài T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/4/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa